UBND TỈNH YÊN BÁI
**SỞ Y TẾ**

Số: 260/QĐ-SYT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Yên Bái, ngày 04 tháng 6 năm 2021*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc Phê duyệt (bổ sung lần 6) danh mục phân tuyến chuyên môn kỹ thuật áp dụng tại Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Yên Bái.

Người ký: Sở Y tế
Email: soyte@yenbai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Yên Bái
Thời gian ký: 04.06.2021 16:27:59 +07:00

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH YÊN BÁI

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT- BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Yên Bái;*

*Căn cứ Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh Yên Bái về việc thành lập Bệnh viện Sản - Nhi trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở tổ chức lại Khoa Sản, Khoa Nhi của Bệnh viện đa khoa tỉnh và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh;*

*Xét đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật tại tờ trình số 497/TTr-BVSN ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bệnh viện Sản - Nhi và hồ sơ gửi kèm;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng chuyên môn và Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế Yên Bái.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt (bổ sung lần 6) danh mục phân tuyến chuyên môn kỹ thuật áp dụng tại Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Yên Bái, gồm:

Tổng số danh mục kỹ thuật phê duyệt: 14 kỹ thuật.

Trong đó: Kỹ thuật cùng tuyến: 12 kỹ thuật.

Kỹ thuật vượt tuyến: 2 kỹ thuật.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giám đốc Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Yên Bái chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh theo đúng danh mục phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt và đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành đối với lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 3.** Trưởng các phòng chuyên môn Sở Y tế có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Yên Bái thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- BGĐ SYT;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các phòng CM SYT;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH YÊN BÁI

**Đặng Đình Thắng**

**Phụ lục**

# DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT BỔ SUNG LẦN 6 CHO PHÉP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH YÊN BÁI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 260/QĐ-SYT ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Sở Y tế Yên Bái)*

| STT | TT THEO TT 43 | DANH MỤC KỸ THUẬT | PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | | | |
| | | | A | B | C | D |
| | **III. NHI KHOA** | | | | | |
| 13 | | IV. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG | | | | |
| | | A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG | | | | |
| 1 | 808 | Xoa bóp toàn thân bằng tay (60 phút) | x | x | x | x |
| | **XXI. THĂM DÒ CHỨC NĂNG** | | | | | |
| | | Đ. TAI MŨI HỌNG | | | | |
| 2 | 67 | Ghi đáp ứng thính giác thân não (ABR) | x | x | | |
| | | H. NỘI TIẾT | | | | |
| 3 | 119 | Nghiệm pháp dung nạp Glucose đường uống (50g Glucose) 2 mẫu cho người bệnh thai nghén | x | x | | |
| 4 | 120 | Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (75g Glucose) 3 mẫu cho người bệnh thai nghén | x | x | | |
| 5 | 121 | Nghiệm pháp dung nạp glu cose đường uống (100g Glucose) 4 mẫu cho người bệnh thai nghén | x | x | | |
| | **XXIII. HÓA SINH** | | | | | |
| | | A. MÁU | | | | |
| 6 | 30 | Định lượng Calci ion hóa | x | x | x | |
| 7 | 55 | Định lượng 25OH Vitamin D (D3) | x | | | |
| 8 | 104 | Định lượng Lactat (Acid Lactic) | x | x | | |
| 9 | 118 | Định lượng Mg | x | x | | |
| 10 | 141 | Định lượng Renin activity | x | | | |
| | | G. CÁC KỸ THUẬT KHÁC (TTLT 37) | | | | |
| 11 | 231 | Định lượng sắt chưa bão hòa huyết thanh | x | x | | |
| 12 | 249 | Xác định các yếu tố vi lượng (đồng, kẽm) | x | x | | |
| 13 | 250 | Xác định các yếu tố vi lượng Fe (sắt) | x | x | x | |
| | **XXIV. VI SINH, KÝ SINH TRÙNG** | | | | | |
| | | E. CÁC KỸ THUẬT KHÁC (TTLT 37) | | | | |
| 14 | 360 | Xét nghiệm cặn dư phân | x | x | | |